

**NGHỊ ĐỊNH THƯ VỀ CHỐNG ĐƯA NGƯỜI DI CƯ TRÁI PHÉP BẰNG
ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG BIỂN VÀ ĐƯỜNG KHÔNG, BỔ SUNG CÔNG ƯỚC
CỦA LIÊN HỢP QUỐC
VỀ CHỐNG TỘI PHẠM CÓ TỔ CHỨC XUYÊN QUỐC GIA, 2000**

*(Được thông qua và mở cho các quốc gia ký, phê chuẩn và gia nhập theo
Nghị quyết số 55/25 ngày 15/11/2000 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc)*

Lời nói đầu

Các quốc gia thành viên của Nghị định thư này,

Tuyên bố rằng hành động hữu hiệu để ngăn ngừa và đấu tranh chống việc đưa người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường không đòi hỏi một cách tiếp cận quốc tế toàn diện, bao gồm việc hợp tác, trao đổi thông tin và các biện pháp thích hợp khác, kể cả các biện pháp kinh tế-xã hội, ở cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế,

Nhắc lại Nghị quyết số 54/212 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc ngày 22/12/1999, trong đó Đại hội đồng kêu gọi các quốc gia thành viên và hệ thống Liên Hợp Quốc tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực di cư quốc tế và phát triển để giải quyết các nguyên nhân sâu xa của việc di cư, đặc biệt là những nguyên nhân liên quan tới nghèo đói, và để tối đa hoá lợi ích của di cư quốc tế cho các bên liên quan, và khuyến khích, nếu thích hợp, các cơ chế liên khu vực, khu vực và tiểu khu vực tiếp tục giải quyết vấn đề di cư và phát triển,

Tin tưởng vào sự cần thiết phải đối xử nhân đạo và bảo vệ đầy đủ các quyền của người di cư,

Xét đến thực tế là, mặc dù công việc đã được tiến hành tại các diễn đàn quốc tế khác, chưa có một văn kiện có tính chất toàn cầu nào đề cập đến mọi khía cạnh của việc đưa người di cư trái phép và các vấn đề liên quan khác,

Lo ngại về mức độ gia tăng nhanh chóng trong các hoạt động của các nhóm tội phạm có tổ chức chuyên đưa người di cư trái phép và các hoạt động tội phạm liên quan khác được quy định trong Nghị định thư này, có ảnh hưởng nghiêm trọng tới các quốc gia liên quan,

Cũng lo ngại rằng việc đưa người di cư trái phép có thể làm nguy hại tới cuộc sống và an toàn của những người di cư liên quan,

Nhắc lại Nghị quyết số 53/111 của Đại hội đồng ngày 9/12/1998, trong đó Đại hội đồng quyết định thành lập một uỷ ban liên chính phủ đặc biệt nhằm soạn thảo một công ước quốc tế toàn diện về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và thảo luận việc soạn thảo, không kể những văn kiện khác, một văn kiện quốc tế xử lý nạn buôn bán và đưa người di cư trái phép, kể cả bằng đường biển.

Tin tưởng rằng việc bổ sung cho Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia bằng một văn kiện quốc tế về chống đưa người di cư trái

phép bằng đường bộ, đường biển và đường không sẽ rất hữu ích trong việc ngừa và chống loại tội phạm này,

Đã thoả thuận như sau:

I. Các điều khoản chung

Điều 1. Quan hệ với Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia

1. Nghị định thư này bổ sung cho Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. Nghị định thư này được giải thích cùng với Công ước.
2. Các quy định của Công ước được áp dụng cho Nghị định thư này với những sửa đổi cần thiết, trừ trường hợp Nghị định thư này có quy định khác.
3. Những hành vi phạm tội được theo quy định tại Điều 6 Nghị định thư này sẽ được coi là hành vi phạm tội theo quy định trong Công ước.

Điều 2. Mục đích của Nghị định thư

Mục đích của Nghị định thư này là nhằm ngăn ngừa và chống việc đưa người di cư trái phép, cũng như tăng cường việc hợp tác giữa các quốc gia thành viên để thực hiện mục đích này, đồng thời bảo vệ quyền lợi của những người di cư bị đưa đi trái phép.

Điều 3. Các thuật ngữ được sử dụng

Trong Nghị định thư này các thuật ngữ được sử dụng như sau:

- (a) “Đưa người di cư trái phép” nghĩa là việc giao dịch, để đạt được trực tiếp hoặc gián tiếp lợi ích về tài chính hoặc lợi ích vật chất khác từ việc một người nhập cảnh trái phép vào một quốc gia thành viên mà người này không phải là công dân của quốc gia đó hoặc thường trú tại quốc gia đó;
- (b) “Nhập cảnh trái phép” nghĩa là vượt qua biên giới mà không tuân thủ các yêu cầu cần thiết đối với việc nhập cảnh hợp pháp vào quốc gia tiếp nhận;
- (c) “Giấy tờ thông hành hoặc nhận dạng gian lận” nghĩa là bất kỳ giấy tờ thông hành hay nhận dạng:
 - (i) Đã được làm giả hoặc sửa đổi bằng một cách hữu hình nào đó bởi một người không phải là cá nhân hay tổ chức được ủy quyền hợp pháp làm hoặc cấp giấy tờ thông hành hoặc nhận dạng thay mặt cho một quốc gia; hoặc
 - (ii) Đã được cấp hoặc lấy được không đúng cách thông qua việc xuyên tạc, hối lộ hoặc cưỡng ép hoặc bằng bất kỳ cách thức bất hợp pháp nào khác; hoặc
 - (iii) Do một người không phải là người nắm giữ hợp pháp sử dụng;
- (d) “Tàu” nghĩa là bất kỳ một loại tàu thủy nào, kể cả tàu không có trọng lượng nước rẽ và thủy phi cơ, được sử dụng hoặc có thể được sử dụng như một phương tiện vận chuyển bằng đường thủy, ngoại trừ tàu chiến, các phương tiện của hải

quân hoặc các loại tàu khác do nhà nước sở hữu hoặc vận hành và được dùng, trong thời gian hiện hành, chỉ để cho dịch vụ phi thương mại của chính phủ.

Điều 4. Phạm vi áp dụng

Nghị định thư này sẽ được áp dụng, trừ trường hợp có quy định khác, để ngăn ngừa, điều tra và truy tố các hành vi phạm tội được quy định tại Điều 6 Nghị định thư này, khi những hành vi phạm tội này có tính chất xuyên quốc gia và liên quan tới một nhóm tội phạm có tổ chức, cũng như để bảo vệ quyền của những người là đối tượng của các hành vi phạm tội này.

Điều 5. Trách nhiệm hình sự của người di cư

Người di cư sẽ không bị truy tố trách nhiệm hình sự theo Nghị định này vì họ là đối tượng của hành vi được quy định tại Điều 6 Nghị định này.

Điều 6. Hình sự hoá

1. Mỗi quốc gia thành viên sẽ áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp khác nếu cần thiết để hình sự hóa các hành vi dưới đây, khi chúng được thực hiện một cách cố ý và nhằm đạt được trực tiếp hoặc gián tiếp một lợi ích tài chính hoặc lợi ích vật chất khác:

(a) Đưa người di cư trái phép;

(b) Khi thực hiện các hành vi sau với mục đích tạo điều kiện cho việc đưa người di cư trái phép:

(i) Làm giả giấy tờ thông hành hoặc nhận dạng;

(ii) Mua, cung cấp hoặc chiếm hữu giấy tờ đó;

(c) Tạo điều kiện để một người không phải là công dân hoặc người thường trú có thể ở lại quốc gia liên quan mà không tuân thủ các yêu cầu cần thiết để ở lại một cách hợp pháp trong quốc gia này bằng các biện pháp được nhắc tới trong đoạn (b) của khoản này hoặc bằng bất kỳ biện pháp bất hợp pháp nào khác.

2. Mỗi quốc gia thành viên sẽ áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp khác nếu cần thiết để hình sự hóa các hành vi dưới đây:

(a) Cố gắng thực hiện một hành vi phạm tội được quy định tại khoản 1 của điều này, theo các khái niệm cơ bản trong hệ thống pháp luật của quốc gia đó;

(b) Tham gia như một đồng phạm trong một hành vi phạm tội được quy định tại khoản 1 (a), (b) (i) hoặc (c) của điều này, và theo các khái niệm cơ bản trong hệ thống pháp luật của quốc gia đó, tham gia như một đồng phạm trong một hành vi phạm tội được xác định theo khoản 1 (b) (ii) của điều này;

(c) Tổ chức hoặc chỉ đạo những người khác thực hiện một hành vi phạm tội được xác định theo khoản 1 của điều này.

3. Mỗi quốc gia thành viên sẽ áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp khác nếu cần thiết để xác định các tình tiết tăng nặng đối với các hành vi phạm tội được quy định tại khoản 1 (a), (b) (i) và (c) của điều này và, theo các khái niệm cơ bản trong hệ thống pháp luật của quốc gia đó, đối với các hành vi phạm tội được quy định tại khoản 2 (b) và (c) của điều này, những tình tiết sau:

(a) Đe dọa, hoặc có khả năng đe dọa cuộc sống hay sự an toàn của những người di cư liên quan; hoặc

(b) Dẫn đến sự đối xử vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm, kể cả để bóc lột những người di cư này.

4. Không một quy định nào trong Nghị định này ngăn cản một quốc gia thành viên áp dụng các biện pháp chống lại một người mà hành vi của người đó cấu thành một tội phạm theo pháp luật trong nước của quốc gia đó.

II. Đưa người di cư bất hợp pháp bằng đường biển

Điều 7. Hợp tác

Các quốc gia thành viên sẽ hợp tác trong chừng mực tối đa có thể để ngăn ngừa và chống việc đưa người di cư bất hợp pháp bằng đường biển, phù hợp với Luật biển quốc tế.

Điều 8. Các biện pháp chống việc đưa người di cư bất hợp pháp bằng đường biển

1. Nếu một quốc gia thành viên có những cơ sở hợp lý để nghi ngờ rằng một con tàu đang treo cờ của quốc gia đó hoặc khai báo đăng ký tại quốc gia đó, hoặc con tàu đó không có quốc tịch hoặc, mặc dù treo cờ nước ngoài hoặc từ chối treo cờ nhưng trên thực tế có quốc tịch của quốc gia thành viên đó, được sử dụng để đưa người di cư trái phép bằng đường biển, thì quốc gia đó có thể yêu cầu sự giúp đỡ của các quốc gia thành viên khác để ngăn ngừa việc sử dụng con tàu cho mục đích này. Các quốc gia thành viên được yêu cầu phải hỗ trợ trong chừng mực có thể trong phạm vi các phương tiện của mình.

2. Nếu một quốc gia thành viên có những cơ sở hợp lý để nghi ngờ rằng một con tàu đang thực hiện quyền tự do qua lại phù hợp với luật pháp quốc tế và đang treo cờ hoặc hiển thị các dấu hiệu đăng ký thuộc một quốc gia thành viên khác, được sử dụng vào việc đưa người di cư trái phép bằng đường biển, thì quốc gia đó có thể thông báo cho quốc gia mà tàu treo cờ, yêu cầu xác nhận đăng ký của con tàu đó và, nếu đã xác nhận được, quốc gia đó có thể yêu cầu quốc gia mà tàu treo cờ uỷ quyền cho mình thực hiện các biện pháp thích hợp đối với con tàu đó. Quốc gia mà tàu treo cờ có thể uỷ quyền cho quốc gia yêu cầu thực hiện các biện pháp sau, không kể những biện pháp khác:

(a) Lên con tàu đó;

(b) Khám xét tàu; và

(c) Nếu phát hiện ra bằng chứng cho thấy con tàu đó đang được sử dụng vào việc đưa người di cư trái phép bằng đường biển, có thể áp dụng các biện pháp thích hợp đối với tàu, người và hàng hoá trên tàu, như đã được quốc gia mà tàu treo cờ uỷ quyền.

3. Một quốc gia thành viên đã áp dụng bất kỳ biện pháp nào phù hợp với khoản 2 của điều này phải thông báo ngay lập tức cho quốc gia mà tàu treo cờ liên quan về kết quả của các biện pháp đó.

4. Một quốc gia thành viên phải đáp ứng nhanh chóng yêu cầu của một quốc gia thành viên khác nhằm xác định một con tàu khai báo đăng ký hoặc đang treo cờ của quốc gia đó có hay không có quyền làm như vậy và đáp ứng nhanh chóng yêu cầu được uỷ quyền theo khoản 2 của điều này.

5. Một quốc gia mà tàu treo cờ, phù hợp với điều 7 của Nghị định thư này, có thể uỷ quyền theo các điều kiện được thỏa thuận với quốc gia yêu cầu uỷ quyền, bao gồm các điều kiện liên quan tới trách nhiệm và phạm vi các biện pháp hữu hiệu sẽ được thực hiện. Một quốc gia thành viên sẽ không áp dụng bất kỳ biện pháp bổ sung nào mà không được sự uỷ quyền của quốc gia mà tàu treo cờ, ngoại trừ các biện pháp cần thiết để tránh sự nguy hiểm sẽ xảy ra với sinh mạng của con người hoặc ngoại trừ các biện pháp được quy định trong các thoả thuận song phương hoặc đa phương liên quan.

6. Mỗi quốc gia thành viên sẽ chỉ định một hoặc nhiều cơ quan có thẩm quyền nếu cần thiết để tiếp nhận và đáp ứng các yêu cầu tương trợ đối với việc xác nhận đăng ký hoặc quyền của con tàu treo cờ của quốc gia đó và đối với yêu cầu được uỷ quyền để thực hiện các biện pháp thích hợp. Việc chỉ định này phải được thông báo cho tất cả các quốc gia thành viên thông qua Tổng thư ký trong vòng một tháng kể từ ngày chỉ định.

7. Nếu một quốc gia thành viên có những cơ sở hợp lý để nghi ngờ rằng một con tàu đang được sử dụng để đưa người di cư trái phép bằng đường biển và con tàu đó không có quốc tịch hoặc có thể coi là tàu không quốc tịch, thì quốc gia đó có thể lên tàu và khám xét tàu. Nếu tìm thấy bằng chứng xác nhận sự nghi ngờ, quốc gia thành viên đó phải áp dụng các biện pháp cần thiết phù hợp với luật quốc gia và quốc tế liên quan.

Điều 9. Các điều khoản an toàn

1. Nếu một quốc gia thành viên áp dụng các biện pháp đối với một con tàu theo điều 8 của Nghị định thư này, quốc gia này phải:

- (a) Bảo đảm an toàn và đối xử nhân đạo đối với những người trên tàu;
- (b) Lưu tâm thích đáng tới sự cần thiết không làm phương hại an toàn của con tàu hoặc hàng hoá trên tàu;
- (c) Lưu tâm thích đáng tới sự cần thiết không làm phương hại lợi ích thương mại hoặc pháp lý của quốc gia mà tàu treo cờ hoặc bất kỳ một quốc gia liên quan nào khác;
- (d) Trong phạm vi các phương tiện sẵn có, bảo đảm rằng các biện pháp được áp dụng đối với con tàu là hợp lý về mặt môi trường.

2. Nếu những cơ sở cho việc áp dụng các biện pháp phù hợp với điều 8 của Nghị định thư này là vô căn cứ, con tàu sẽ được bồi thường đối với bất kỳ mất mát hoặc hư hại nào, với điều kiện con tàu này không thực hiện bất kỳ hành vi nào chống lại các biện pháp được áp dụng.

3. Bất kỳ biện pháp nào được thực hiện, áp dụng hoặc triển khai phù hợp với chương này phải lưu tâm thích đáng tới sự cần thiết không can thiệp hoặc ảnh hưởng tới:

(a) Quyền và nghĩa vụ và việc thực hiện quyền tài phán của các quốc gia ven biển phù hợp với luật biển quốc tế, hoặc

(b) Cơ quan có thẩm quyền của quốc gia mà tàu treo cờ thực hiện quyền tài phán và kiểm soát hành chính, kỹ thuật và xã hội liên quan tới con tàu.

4. Bất kỳ biện pháp nào được thực hiện trên biển theo các quy định trong chương này chỉ được tiến hành bằng tàu chiến hoặc máy bay quân sự, hoặc bằng bất kỳ một con tàu hoặc máy bay nào khác có dấu hiệu rõ ràng và có thể nhận biết được là của chính phủ và được quyền thực hiện biện pháp đó.

III. Ngăn ngừa, hợp tác và các biện pháp khác

Điều 10. Thông tin

1. Không làm phương hại tới các điều 27 và 28 của Công ước, nhằm thực hiện các mục đích của Nghị định thư này, các quốc gia thành viên, đặc biệt là các quốc gia có chung đường biên giới hoặc nằm trên tuyến đường mà người di cư được đưa đi bất hợp pháp, phù hợp với hệ thống pháp luật quốc gia và các hệ thống hành chính của mỗi nước, sẽ trao đổi với nhau các thông tin liên quan đến những vấn đề sau:

(a) Các địa điểm lên tàu và các địa điểm đến, cũng như các tuyến đường, các phương tiện và biện pháp vận chuyển, được biết hoặc nghi ngờ là đang được sử dụng bởi một nhóm tội phạm có tổ chức tham gia thực hiện các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này;

(b) Dấu hiệu nhận biết và các biện pháp của các tổ chức hoặc nhóm tội phạm có tổ chức được biết hoặc nghi ngờ là đang tham gia thực hiện được sử dụng các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này;

(c) Tính xác thực và mẫu hợp thức của các giấy tờ thông hành được cấp bởi một quốc gia thành viên và việc lấy cắp hoặc sử dụng sai mục đích các giấy tờ thông hành hoặc nhận dạng trắng;

(d) Các phương tiện hoặc các biện pháp che dấu và chuyên chở người, việc sửa đổi, tái chế hoặc sở hữu bất hợp pháp hoặc việc sử dụng sai mục đích khác các giấy loại giấy tờ thông hành hoặc nhận dạng cho các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này và các biện pháp để phát hiện chúng;

(e) Các kinh nghiệm và thực tiễn lập pháp và các biện pháp để ngăn ngừa và chống các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này; và

(f) Các thông tin khoa học và kỹ thuật hữu ích cho việc thực thi pháp luật, để có thể tăng cường khả năng trong việc ngăn ngừa, phát hiện và điều tra các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này và để truy tố những người liên quan.

2. Một quốc gia thành viên nhận được thông tin sẽ tuân thủ bất kỳ yêu cầu nào của quốc gia thành viên cung cấp thông tin về các điều kiện hạn chế trong khi sử dụng thông tin đó.

Điều 11. Các biện pháp tại biên giới

1. Không làm phương hại tới các cam kết quốc tế liên quan đến việc tự do đi lại của người dân, các quốc gia thành viên, trong chừng mực có thể, tăng cường các biện pháp kiểm soát biên giới cần thiết để ngăn ngừa và phát hiện việc đưa người di cư trái phép.
2. Mỗi quốc gia thành viên phải áp dụng các biện pháp lập pháp và các biện pháp phù hợp khác để ngăn chặn việc các phương tiện vận chuyển điều hành bởi các hãng vận chuyển thương mại bị sử dụng để thực hiện các hành vi phạm tội được quy định tại khoản 1(a) điều 6 Nghị định thư này, trong chừng mực có thể.
3. Nếu thích hợp, và không làm phương hại tới các công ước quốc tế đang được áp dụng, những biện pháp như vậy sẽ bao gồm việc đặt ra những nghĩa vụ cho các hãng vận chuyển thương mại, bao gồm bất kỳ công ty vận chuyển nào hay chủ sở hữu hoặc người điều khiển bất kỳ phương tiện vận chuyển nào, phải bảo đảm rằng mọi hành khách đều có giấy tờ thông hành cần thiết để nhập cảnh vào quốc gia tiếp nhận.
4. Mỗi quốc gia thành viên sẽ áp dụng những biện pháp cần thiết, phù hợp với pháp luật quốc gia của mình, để trừng phạt các trường hợp vi phạm nghĩa vụ được quy định tại khoản 3 của điều này.
5. Phù hợp với pháp luật quốc gia của mình, mỗi quốc gia thành viên sẽ xem xét việc áp dụng các biện pháp cho phép từ chối cho nhập cảnh hoặc thu hồi thị thực của những người liên quan đến việc thực hiện các hành vi phạm tội được xác định theo các quy định của Nghị định thư này.
6. Không làm phương hại tới điều 27 của Công ước, các quốc gia thành viên xem xét việc tăng cường hợp tác giữa các cơ quan kiểm soát biên giới bằng cách thiết lập và duy trì các kênh thông tin trực tiếp, bên cạnh những phương thức khác.

Điều 12. An ninh và kiểm soát giấy tờ

Mỗi quốc gia thành viên sẽ áp dụng các biện pháp cần thiết trong phạm vi các phương tiện sẵn có để:

- (a) Bảo đảm rằng các giấy tờ thông hành hoặc nhận dạng do mình cấp có đặc tính không thể dễ dàng bị sử dụng sai mục đích và không thể dễ dàng hoặc bị giả mạo hoặc thay đổi, sao chép hay cấp một cách bất hợp pháp; và
- (b) Bảo đảm tính toàn vẹn và an toàn của các giấy tờ thông hành hoặc nhận dạng được cấp bởi quốc gia thành viên đó hay cấp thay mặt quốc gia thành viên đó và ngăn ngừa việc tạo ra, cấp hoặc sử dụng những giấy tờ này một cách bất hợp pháp.

Điều 13. Tính hợp pháp và giá trị pháp lý của các giấy tờ

Theo yêu cầu của một quốc gia thành viên khác, một quốc gia thành viên, phù hợp với pháp luật quốc gia của mình và trong một thời hạn hợp lý, sẽ xác minh tính hợp pháp và giá trị pháp lý của các giấy tờ thông hành hoặc nhận dạng được cấp hoặc dường như được cấp nhân danh quốc gia đó và bị nghi ngờ là đang được sử dụng để thực hiện các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này.

Điều 14. Đào tạo và hợp tác kỹ thuật

1. Các quốc gia thành viên phải cung cấp hoặc tăng cường đào tạo chuyên sâu cho các cán bộ quản lý nhập cư và cán bộ liên quan khác về ngăn ngừa các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này và đối xử nhân đạo đối với người di cư là đối tượng của các hành vi đó, đồng thời tôn trọng các quyền của người di cư theo các quy định trong Nghị định thư này.

2. Các quốc gia thành viên sẽ hợp tác với nhau và với các tổ chức quốc tế có thẩm quyền, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức liên quan khác và các đơn vị xã hội dân sự khác liên quan để bảo đảm việc đào tạo đầy đủ về nhân sự trong lãnh thổ quốc gia của mình để ngăn ngừa, chống và bài trừ các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này và để bảo vệ quyền của người di cư là đối tượng của các hành vi đó. Việc đào tạo đó bao gồm:

- (a) Nâng cao độ an toàn và chất lượng của các giấy tờ thông hành;
- (b) Nhận diện và phát hiện các giấy tờ thông hành hoặc nhận dạng giả;
- (c) Tập hợp tin tức về tội phạm, đặc biệt các thông tin liên quan đến dấu hiệu nhận biết các nhóm tội phạm có tổ chức được biết hoặc bị nghi ngờ là tham gia thực hiện các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này, các phương pháp được sử dụng để vận chuyển người di cư trái phép, việc sử dụng sai mục đích các giấy tờ thông hành hoặc nhận dạng cho các hành vi được quy định tại điều 6 và các biện pháp che dấu được sử dụng trong việc đưa người di cư trái phép;
- (d) Cải tiến các thủ tục để phát hiện những người được đưa đi trái phép tại các cửa khẩu thông thường và đặc biệt; và
- (e) Đối xử nhân đạo đối với người di cư và bảo vệ các quyền của họ như được quy định trong Nghị định thư này.

3. Các quốc gia thành viên có chuyên môn phù hợp sẽ xem xét việc cung cấp sự trợ giúp kỹ thuật cho các quốc gia thường xuyên là nước gốc hoặc nước quá cảnh của những người là đối tượng của những hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này. Các quốc gia thành viên sẽ cố gắng cung cấp các thiết bị cần thiết, như xe cộ, hệ thống máy tính và các thiết bị kiểm tra giấy tờ để chống các hành vi được quy định tại điều 6.

Điều 15. Các biện pháp ngăn ngừa khác

1. Mỗi quốc gia thành viên sẽ áp dụng các biện pháp để bảo đảm rằng quốc gia đó cung cấp hoặc tăng cường các chương trình thông tin để nâng cao nhận thức của người dân về việc các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này là hoạt động tội phạm phổ biến do các nhóm tội phạm có tổ chức thực hiện vì mục đích lợi nhuận và điều này dẫn đến những mối nguy hiểm nghiêm trọng cho những người di cư liên quan.

2. Phù hợp với điều 31 của Công ước, các quốc gia thành viên sẽ hợp tác trong lĩnh vực thông tin công cộng nhằm ngăn chặn việc những người có khả năng di cư trở thành nạn nhân của các nhóm tội phạm có tổ chức.

3. Mỗi quốc gia thành viên sẽ thúc đẩy hoặc tăng cường, nếu thích hợp, các chương trình phát triển và hợp tác ở cấp độ quốc gia, khu vực và quốc tế, có tính đến các yếu tố kinh tế – xã hội của vấn đề nhập cư và lưu ý đặc biệt đến các khu vực kém phát triển về kinh tế và xã hội, nhằm đấu tranh chống lại những nguyên nhân kinh tế - xã hội gốc rễ của việc đưa người di cư trái phép, như nghèo đói và kém phát triển.

Điều 16. Các biện pháp bảo vệ và hỗ trợ

1. Trong khi thực hiện Nghị định thư này, mỗi quốc gia thành viên, phù hợp với các nghĩa vụ của mình theo luật pháp quốc tế, sẽ áp dụng các biện pháp thích hợp, bao gồm biện pháp lập pháp, nếu cần thiết, để giữ gìn và bảo vệ quyền của những người là đối tượng của các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này phù hợp với luật pháp quốc tế có thể được áp dụng, đặc biệt là quyền sống và quyền không bị tra tấn hoặc đối xử hay sự trừng phạt tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm.

2. Mỗi quốc gia thành viên sẽ áp dụng các biện pháp thích hợp để bảo vệ những người di cư khỏi hành vi bạo lực do các cá nhân hoặc các nhóm tội phạm gây ra cho họ vì họ là đối tượng của các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này.

3. Mỗi quốc gia thành viên sẽ hỗ trợ một cách thích hợp cho những người di cư mà cuộc sống và sự an toàn của họ bị đe dọa vì họ là đối tượng của các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này.

4. Trong khi áp dụng các quy định tại điều này, các quốc gia thành viên phải lưu ý đến những nhu cầu đặc biệt của phụ nữ và trẻ em.

5. Trong trường hợp phải giam giữ một người là đối tượng của các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này, mỗi quốc gia thành viên phải tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Công ước Viên về quan hệ lãnh sự, nếu được áp dụng, bao gồm việc thông tin không chậm trễ cho người bị giam giữ về các quy định liên quan tới việc thông báo và liên lạc với các viên chức lãnh sự.

Điều 17. Các hiệp định và thoả thuận

Các quốc gia thành viên sẽ xem xét việc ký kết các hiệp định song phương hoặc khu vực hoặc các thoả thuận hay bản ghi nhớ nhằm:

(a) Lập ra các biện pháp hiệu quả và phù hợp nhất để ngăn ngừa và chống các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này; hoặc

(b) Củng cố các quy định của Nghị định thư này giữa các quốc gia thành viên với nhau.

Điều 18. Việc hồi hương người di cư bị đưa đi trái phép

1. Mỗi quốc gia thành viên thoả thuận tạo điều kiện thuận lợi và chấp thuận việc hồi hương một người đã là đối tượng của các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này và là người có quốc tịch của quốc gia đó hoặc có quyền thường trú trên lãnh thổ của quốc gia đó tại thời điểm hồi hương mà không có sự chậm trễ vô lý hay không xác đáng nào.

2. Mỗi quốc gia thành viên sẽ xem xét khả năng tạo điều kiện thuận lợi và chấp thuận việc hồi hương của một người đã là đối tượng của các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này và là người đã có quyền thường trú trên lãnh thổ của quốc gia đó tại thời điểm nhập cảnh vào nước tiếp nhận phù hợp với pháp luật quốc gia của mình.
3. Theo yêu cầu của quốc gia thành viên tiếp nhận, quốc gia thành viên được yêu cầu sẽ xác minh người đã là đối tượng của các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này có là công dân hay có quyền thường trú trên lãnh thổ mình hay không, mà không có sự chậm trễ vô lý hay không xác đáng nào.
4. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc hồi hương của một người đã là đối tượng của các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này nhưng không có các giấy tờ thích hợp, quốc gia thành viên mà người đó là công dân hay có quyền thường trú ở đó, theo yêu cầu của quốc gia thành viên tiếp nhận, sẽ đồng ý cấp các giấy tờ thông hành đó hoặc giấy phép khác cần thiết để người đó có thể đi lại và trở về lãnh thổ nước mình.
5. Mỗi quốc gia thành viên liên quan đến việc hồi hương một người đã là đối tượng của các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này sẽ áp dụng các biện pháp thích hợp để thực hiện việc hồi hương theo đúng thủ tục và lưu ý đến sự an toàn và phẩm giá của người đó.
6. Các quốc gia thành viên có thể hợp tác với các tổ chức quốc tế liên quan để thực hiện các quy định tại điều này.
7. Điều này không làm phương hại đến bất kỳ quyền nào của những người là đối tượng của các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này theo pháp luật quốc gia của quốc gia thành viên tiếp nhận.
8. Điều này không làm ảnh hưởng đến các nghĩa vụ theo bất kỳ điều ước quốc tế song phương hoặc đa phương nào khác có thể được áp dụng, hoặc theo bất kỳ hiệp định hoặc thoả thuận hiện hành nào khác có thể được áp dụng, trong đó điều chỉnh, toàn bộ hoặc một phần, việc hồi hương những người là đối tượng của các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này.

IV. Điều khoản cuối cùng

Điều 19. Điều khoản an toàn

1. Không một quy định nào trong Nghị định thư này ảnh hưởng đến các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác của các quốc gia và cá nhân theo quy định của luật pháp quốc tế, bao gồm luật nhân đạo quốc tế và luật quốc tế về quyền con người, cụ thể là, nếu có thể áp dụng được, Công ước 1951 và Nghị định thư 1967 về Vị thế của người tỵ nạn và nguyên tắc không đẩy trở lại được quy định trong đó.
2. Các biện pháp được quy định trong Nghị định thư này sẽ không được giải thích và áp dụng theo cách phân biệt đối xử đối với những người là đối tượng của các hành vi được quy định tại điều 6 Nghị định thư này. Việc giải thích và áp dụng những biện pháp đó phải phù hợp với các nguyên tắc không phân biệt đối xử được quốc tế công nhận.

Điều 20. Giải quyết tranh chấp

1. Các quốc gia thành viên sẽ cố gắng giải quyết các tranh chấp liên quan đến việc giải thích và áp dụng Nghị định thư này thông qua thương lượng.
2. Bất kỳ tranh chấp nào giữa hai hay nhiều quốc gia thành viên liên quan đến việc giải thích và áp dụng Nghị định thư này mà không thể giải quyết thông qua thương lượng trong một thời gian thích hợp sẽ được đưa ra trọng tài theo đề nghị của một trong các quốc gia thành viên đó. Nếu sau sáu tháng kể từ ngày yêu cầu đưa ra trọng tài giải quyết mà các quốc gia thành viên không thể thoả thuận về tổ chức của trọng tài, bất kỳ một trong các quốc gia thành viên này đều có thể yêu cầu đưa tranh chấp ra Toà án Công lý Quốc tế theo Quy chế của Toà án.
3. Mỗi quốc gia thành viên, vào thời điểm ký, phê chuẩn, chấp thuận hay phê duyệt hoặc gia nhập Nghị định thư này, đều có thể tuyên bố rằng quốc gia đó không bị ràng buộc bởi khoản 2 điều này. Các quốc gia thành viên khác sẽ không bị ràng buộc bởi khoản 2 điều này đối với bất kỳ quốc gia thành viên nào đã đưa ra bảo lưu như vậy.
4. Bất kỳ quốc gia thành viên nào đã đưa ra một bảo lưu theo quy định tại khoản 3 điều này có thể rút bảo lưu đó vào bất kỳ lúc nào, bằng cách thông báo cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc.

Điều 21. Ký, phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt và gia nhập

1. Nghị định thư này sẽ được mở cho tất cả các quốc gia ký từ ngày 12 đến ngày 15/12/2000 tại Pa-léc-mô, I-ta-li-a và sau đó tại trụ sở của Liên Hợp Quốc cho đến ngày 12/12/2002.
2. Nghị định thư này cũng sẽ được mở cho các tổ chức hội nhập kinh tế khu vực ký, với điều kiện là có ít nhất một quốc gia thành viên của tổ chức đó đã ký Nghị định thư này theo khoản 1 điều này.
3. Nghị định thư này phải được phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt. Văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt sẽ được nộp lưu chiểu cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc. Một tổ chức hội nhập kinh tế khu vực có thể nộp lưu chiểu văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt nếu có ít nhất một quốc gia thành viên của mình đã làm như vậy. Trong văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt, tổ chức đó sẽ tuyên bố phạm vi thẩm quyền của mình đối với những vấn đề mà Nghị định thư này điều chỉnh. Tổ chức đó cũng sẽ thông báo cho cơ quan lưu chiểu bất kỳ sửa đổi nào liên quan về phạm vi thẩm quyền của mình.
4. Nghị định thư này được mở để bất kỳ quốc gia hay tổ chức hội nhập kinh tế đã có ít nhất một quốc gia thành viên của mình là thành viên của Nghị định thư, gia nhập. Các văn kiện gia nhập sẽ được nộp lưu chiểu cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc. Tại thời điểm gia nhập, một tổ chức hội nhập kinh tế khu vực sẽ tuyên bố phạm vi thẩm quyền của mình đối với những vấn đề mà Nghị định thư này điều chỉnh. Tổ chức đó cũng sẽ thông báo cho cơ quan lưu chiểu bất kỳ sửa đổi nào liên quan đến phạm vi thẩm quyền của mình.

Điều 22. Hiệu lực

1. Nghị định thư này bắt đầu có hiệu lực vào ngày thứ 90 sau ngày văn kiện phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc gia nhập thứ bốn mươi được nộp lưu chiểu,

trừ việc Nghị định thư này không bắt đầu có hiệu lực trước khi Công ước bắt đầu có hiệu lực. Vì mục đích của khoản này, bất kỳ văn kiện nào mà một tổ chức hội nhập kinh tế khu vực nộp lưu chiểu sẽ không được tính thêm với những văn kiện được nộp lưu chiểu bởi các quốc gia thành viên của tổ chức đó.

2. Đối với mỗi quốc gia hay tổ chức hội nhập kinh tế khu vực đã phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc gia nhập Nghị định thư này sau khi văn kiện phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc gia nhập thứ 40 được nộp lưu chiểu, Nghị định thư này sẽ bắt đầu có hiệu lực vào ngày thứ 30 sau ngày quốc gia hoặc tổ chức đó nộp lưu chiểu văn kiện liên quan hay vào ngày mà Nghị định thư này bắt đầu có hiệu lực theo khoản 1 điều này nếu như thời điểm này diễn ra sau.

Điều 23. Sửa đổi

1. Sau năm năm kể từ ngày Nghị định thư này bắt đầu có hiệu lực, một quốc gia thành viên của Nghị định thư có thể đề xuất sửa đổi và gửi đề xuất này tới Tổng thư ký Liên Hợp Quốc. Sau đó, Tổng thư ký sẽ thông báo đề xuất sửa đổi này cho các quốc gia thành viên và cho Hội nghị các quốc gia thành viên của Công ước để xem xét và quyết định về đề xuất đó. Các quốc gia thành viên Nghị định thư tham dự Hội nghị các quốc gia thành viên của Công ước sẽ cố gắng đạt được sự đồng thuận về mọi sửa đổi. Nếu mọi cố gắng để đạt được sự đồng thuận đã được thực hiện đến cùng mà không đạt được một thoả thuận nào, sửa đổi sẽ được thông qua, như phương thức cuối cùng, nếu đạt 2/3 đa số phiếu của các quốc gia thành viên Nghị định thư có mặt và bỏ phiếu tại cuộc họp của Hội nghị.

2. Các tổ chức hội nhập kinh tế khu vực, trong những vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của mình, sẽ thực hiện quyền bỏ phiếu theo điều này với số phiếu bằng với số lượng quốc gia thành viên của mình là thành viên của Nghị định thư này. Các tổ chức đó sẽ không thực hiện quyền bỏ phiếu của mình nếu các quốc gia thành viên của các tổ chức đó đã thực hiện quyền bỏ phiếu của họ và ngược lại.

3. Một sửa đổi được thông qua theo với khoản 1 của điều này phải được các quốc gia thành viên phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt.

4. Một sửa đổi được thông qua theo khoản 1 điều này sẽ bắt đầu có hiệu lực đối với một quốc gia thành viên sau 90 ngày kể từ ngày văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt sửa đổi đó được nộp lưu chiểu cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc.

5. Khi một sửa đổi bắt đầu có hiệu lực, nó sẽ ràng buộc các quốc gia thành viên đã bày tỏ sự chấp thuận ràng buộc bởi sửa đổi đó. Các quốc gia thành viên khác sẽ chỉ bị ràng buộc bởi các quy định của Nghị định thư này và bất kỳ sửa đổi nào trước đó mà họ đã phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt.

Điều 24. Rút khỏi Nghị định thư

1. Một quốc gia thành viên có thể rút khỏi Nghị định thư này bằng một thông báo bằng văn bản gửi cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc. Việc rút khỏi Nghị định thư sẽ có hiệu lực sau một năm kể từ ngày Tổng thư ký nhận được thông báo.

2. Một tổ chức hội nhập kinh tế khu vực sẽ không còn là thành viên của Nghị định thư này khi tất cả các quốc gia thành viên của mình đã rút khỏi Nghị định thư.

Điều 25. Lưu chiếu và ngôn ngữ

1. Tổng thư ký Liên Hợp Quốc được chỉ định là cơ quan lưu chiếu Nghị định thư này.
2. Bản gốc của Nghị định thư này được làm bằng tiếng A-rập, tiếng Trung, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha, đều có giá trị như nhau và được nộp lưu chiếu cho Tổng thư ký Liên Hợp Quốc.

Để làm bằng, những đại diện toàn quyền dưới đây được uỷ quyền hợp pháp bởi các Chính phủ, đã ký Nghị định thư này.